

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 997 /KSBT-TTVMS
V/v yêu cầu báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 15 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư, môi trường tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật có nhu cầu tiếp nhận báo giá tham khảo, xây dựng giá kế hoạch hóa chất, vật tư, môi trường để mua sắm phục vụ đánh giá giám sát ISO/IEC 17025 năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật nghệ An

Địa chỉ: Số 140- đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DS. Trần Nữ Trà My, Khoa Dược- Vật tư y tế

SĐT: 0971124104

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Số 140- đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tNghệ An

- Hoặc qua email: dauthauksbtna@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 04/10/2023 đến trước 10h00 ngày 14/10/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hóa chất, vật tư, môi trường đề xuất mua sắm phục vụ đánh giá giám sát ISO/IEC 17025 năm 2023 theo *Phụ lục đính kèm*

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật- Địa chỉ: Số 140- đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, tổ mua sắm hóa chất vật tư sinh phẩm và cung cấp dịch vụ xn, kỹ thuật chuyên môn ngoài năng lực.



Chu Trọng Trang



Phụ lục: Danh mục hóa chất vật tư, môi trường đề xuất mua sắm phục vụ đánh giá giám sát ISO/IEC 17025 năm 2023 yêu cầu báo giá

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 207/KSBT-TTVMS ngày 05/10 2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng dự trù	Đơn giá	Thành tiền
1	Dung dịch chuẩn NO3 1000mg/L	Dung dịch tinh khiết đáp ứng yêu cầu trong các phòng thí nghiệm, sắc kí, quang phổ Nồng độ Dung dịch chuẩn NO3: 1000mg/l	500ml/chai	Chai	1		
2	Dung dịch chuẩn NO2 1000mg/L	Dung dịch tinh khiết đáp ứng yêu cầu trong các phòng thí nghiệm, sắc kí, quang phổ Nồng độ Dung dịch chuẩn NO2: 1000mg/l	500ml/chai	Chai	1		
3	Dung dịch chuẩn Fe 1000mg/L	Dung dịch tinh khiết đáp ứng yêu cầu trong các phòng thí nghiệm, sắc kí, quang phổ Nồng độ Dung dịch chuẩn Fe: 1000mg/l	500ml/chai	Chai	1		
4	Sulfuric acid H2SO4 0,1N	Dung dịch tinh khiết đáp ứng yêu cầu trong các phòng thí nghiệm, sắc kí, quang phổ Nồng độ Dung dịch chuẩn H2SO4 0,1N	100ml/ống	Ống	1		
5	Chuẩn Amonium Thiocyanate NH4SCN 0,1N	Dung dịch tinh khiết đáp ứng yêu cầu trong các phòng thí nghiệm, sắc kí, quang phổ Nồng độ Dung dịch chuẩn NH4SCN 0,1N	100ml/ống	Ống	1		
6	Dung dịch chuẩn Methanol 1000mg/l	Dung dịch tinh khiết đáp ứng yêu cầu trong các phòng thí nghiệm, sắc kí, quang phổ Nồng độ Dung dịch chuẩn Methanol 1000mg/l	2500ml/chai	Chai	1		
7	Natri hydroxide NaOH	Hóa chất tinh khiết, không lẫn dung môi khác Nồng độ Dung dịch Acid sulfuric đậm đặc 98%	500g/hộp	Hộp	5		



STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng dự trữ	Đơn giá	Thành tiền
8	Axit sulfuric - H ₂ SO ₄	Hóa chất tinh khiết, không lẫn dung môi khác Nồng độ Dung dịch Acid sulfuric đậm đặc 98%	Chai 1000ml	Chai	1		
9	Amoniclorua NH ₄ Cl	Dung dịch đáp ứng yêu cầu trong các phòng thí nghiệm, sắc kí, quang phổ, phân tích. Độ tinh khiết 96%	500g/hộp	Hộp	2		
10	Amoniac NH ₃	Dung dịch đáp ứng yêu cầu trong các phòng thí nghiệm, sắc kí, quang phổ, phân tích. Độ tinh khiết 96%	500ml/chai	Chai	2		
11	Chủng chuẩn trực khuẩn mủ xanh	Được gắn vào màng phim ở đầu que cấy. Mỗi gói chứa 1 que cấy gắn chủng vi sinh vật Pseudomonas. Đạt tiêu chuẩn quốc tế ATCC Có giấy chứng nhận chủng Chủng đời ≤ 4 Chủng không thay đổi kiểu gen, kiểu hình và đặc tính kỹ thuật qua các lần cấy chuyển	2 que /hộp	Que	2		
12	Môi trường nuôi cấy trực khuẩn mủ xanh	Thành phần bao gồm: Enzymmatic digest of gelatin 16.0 casein hydrolysate 10.0 potassium sulfate anhydrous 10.0 magnesium chloride anhydrous 1.4 agar-agar 11.0 PH: 7,1±0,2	500/hộp	Hộp	1		
13	Kháng huyết thanh salmonella	Thành phần gồm: Kháng huyết thanh O đơn giá (	10 lọ/hộp (2ml/lọ)	Hộp	1		

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng dự trữ	Đơn giá	Thành tiền
		2,4,6,7,8,9,3,10,15,19) Kháng huyết thanh Vi Kháng huyết thanh O đa giá Kháng huyết thanh H đa giá Kháng huyết thanh hỗn hợp OMA, OMB Có chất bảo quản: N3Na					
14	Môi trường nuôi cấy E.coli trong thực phẩm	Thành phần : Peptone20.0 Bile Salts 31.5 X-β-D glucuronide 0.075 agar-agar 10.0 PH: 7,2±0.2	500/hộp	Hộp	1		
15	Giấy thử Oxidase	Thử nghiệm trên đĩa giấy oxidase (OXI): 1lọ có 20 đĩa giấy oxidase, Trong đĩa giấy có thuốc thử p-phenylenediamine dihydrochloride (TMPD). Phản ứng dương tính sẽ làm đĩa giấy Oxidase xuất hiện màu tím đen, ngược lại âm tính sẽ không có màu tím đen	1lọ/hộp	Lọ	2		
16	Que cấy (Stick/Loop)	Dùng cho các quy trình cấy vi sinh, size 10ul, nhựa HIPS, đã tiệt trùng.	02 cái /bao	Cái	100		
17	Màng lọc Cellulose Nitrate	Thành phần: cellulose nitrate .Màng lọc Filter Cellulose Nitrate 47mm Kích thước lỗ lọc: 0.45μm. Màng trắng kẻ sọc đen	100 cái/hộp	Cái	100		
Tổng: 17 mặt hàng							

